

Số: 76/2019/QĐST-HNGĐ

Tiền Yên, ngày 20 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 65/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: chị Đỗ Thị Kim L (Tên gọi khác: Đỗ Thị H) - sinh năm 1976.

Địa chỉ: Xóm A, thôn B, xã C, huyện NG, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: anh Nguyễn Văn V - sinh năm 1974.

Địa chỉ: thôn X, xã Y, huyện T, tỉnh Quảng Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Hoàng Văn T1 – sinh năm 1970 và chị Nguyễn Thị T2 – sinh năm 1975; cùng địa chỉ: thôn X, xã Y, huyện T, tỉnh Quảng Ninh;

- Chị Vi Thị Thúy N1 - sinh năm 1985; Nơi ĐKKHKT: thôn O, xã P, huyện BC, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: phố M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Đỗ Thị Kim L (Đỗ Thị H) và anh Nguyễn Văn V.

2. Công nhận sự thoả thuận của chị Đỗ Thị Kim L (Đỗ Thị H) và anh Nguyễn Văn V cụ thể như sau:

- **Về con chung:** chị Đỗ Thị Kim L (Đỗ Thị H) và anh Nguyễn Văn V có 01 (một) con chung, tên là Nguyễn Mạnh C3 – sinh ngày 08/10/1996, hiện nay con chung đã thành niên (đủ 18 tuổi), phát triển thể lực, trí lực bình thường, và tự lo được cuộc sống cho bản thân nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Các đương sự tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, nợ chung của vợ chồng và yêu cầu Tòa án ghi nhận trong quyết định trước khi Tòa án tiến hành hòa giải như sau:

- **Về tài sản chung:**

3.1. Chị Đỗ Thị Kim L (Đỗ Thị H) được quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng thửa đất số 05 tờ bản đồ số 24 diện tích 229,92m² gồm 168,72m² đất ở và 61,20m² đất hành lang tại phố M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Ninh đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Văn V số Đ 227601 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 21/6/2004. Tài sản gắn liền với đất là 01 ngôi nhà cấp 4 hai gian diện tích khoảng 27,9m² lợp mái tôn gắn số nhà 126; 01 công trình phụ gồm nhà bếp, phòng tắm, phòng vệ sinh diện tích 17,6m² lợp mái tôn và các tài sản khác trên đất.

3.2. Anh Nguyễn Văn V được quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng thửa đất số 464 tờ bản đồ số 64 diện tích 94m² tại Khu quy hoạch mới thôn X, xã Y, huyện T, tỉnh Quảng Ninh đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Văn V số BQ 609073 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 06/10/2016. Tài sản gắn liền với đất là 01 ngôi nhà cấp 3 hai tầng mái thái xây dựng trên diện tích 94m² xây dựng từ tháng 8/2012.

3.3. 01 Thửa đất tại thôn X, xã Y, huyện T, tỉnh Quảng Ninh mua chung với anh Hoàng Văn T1 và chị Nguyễn Thị T2. Anh V và chị L cùng khẳng định không có tài sản này.

3.4. Anh V được quyền sở hữu toàn bộ đồ dùng sinh hoạt trong gia đình gồm: 01 Tivi; 01 Tủ lạnh; 01 Máy giặt; 01 Điều hòa; 01 Bộ bàn ghế; 01 Xe máy Wave đỏ do đã cũ, giá trị thấp.

* Về nợ chung: không có.

- **Về án phí:**

Chị Đỗ Thị Kim L (Đỗ Thị H) tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng); hoàn trả lại cho chị L số tiền 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0008168 ngày 20/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Chị Đỗ Thị Kim L (Đỗ Thị H) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu chia tài sản khi ly hôn; hoàn trả lại cho chị L số tiền 19.500.000đ (mười chín triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0008068 ngày 20 tháng 8 năm 2019; số tiền 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0008192 ngày 25 tháng 10 năm 2019, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã C, huyện NG;
- Lưu hồ sơ vụ án, quyết định.

Đã ký

Kim Văn Sơn